

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: **161/2023/HS-ST**
Ngày: 11/7/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phan Thị Kim Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Đình Quang;

Ông Phan Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 161/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2023/QĐXXST-HS ngày 23/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Thanh L, sinh năm: 2002; Giới tính: Nữ; HKTT: X, phường Q, thành phố G, tỉnh G. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Huỳnh Hữu T; sinh năm 1968; Con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1972; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con út; Chồng: con: Chưa có. Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 11/10/2022, bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 12/10/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 - Công an thành phố Hà Nội.

2. Lê Thị D, sinh năm: 1994; HKTT: Thôn X, xã B, huyện Q, tỉnh T; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Lê Trọng D1, sinh năm 1969; Con bà: Nguyễn

Thị T1, sinh năm 1970; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng, con: Chưa có. Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 11/10/2022, bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 12/10/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 - Công an thành phố Hà Nội.

3. Lê Thị T, sinh năm: 1990; HKTT: Ấp X, xã T, huyện V, tỉnh L. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Lê Văn P, sinh năm 1973; Con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1973; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Chồng, con: Chưa có. Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân Thân: Ngày 30/7/2018, Công an thành phố Uông Bí, Quảng Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 11/10/2022, bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 12/10/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 - Công an thành phố Hà Nội.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 11/10/2022, tổ công tác Công an phường Mỹ Đình 2 tiến hành kiểm tra hành chính phòng số X, nhà số X ngõ Y, phường Đ, quận L, TP. H phát hiện bên trong căn phòng có Huỳnh Thanh L, Lê Thị T, Lê Thị D và Ngô Vương Tuấn P1 (Sinh năm: 2004; HKTT: L, thành phố H, tỉnh T. Tiến hành kiểm tra, tổ công tác phát hiện tại sàn nhà có 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính khoảng 10 cm; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn thành hình trụ; 01 thẻ cứng kích thước (5x7) cm. Tại chỗ L khai nhận số công cụ trên là của L dùng để sử dụng ma túy cùng T và D và P1. Còn Ngô Vương Tuấn P1 tự nguyện lấy ra từ trong túi quần phía trước bên phải của P1 đang mặc 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng giao nộp cho cơ quan công an và khai nhận là ma túy Ketamine của L mua cho cả nhóm để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản, niêm phong tang vật, đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

*** Vật chứng thu giữ.**

- T giữ của Ngô Vương Tuấn P1: 01 túi nilong màu trắng kích thước

(1,5x1,5) cm bên trong các hạt tinh thể màu trắng nghi ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max.

- T giữ của Huỳnh Thanh L: 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 10 cm; 01 thẻ cứng kích thước khoảng (5x7) cm; 01 pod màu xanh dài 07 cm; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được quấn tròn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro max.

- T giữ của Lê Thị D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max.

- T giữ của Lê Thị T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max.

Kết luận giám định số 7217/KL-KTHS ngày 18/10/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông (thu giữ của Ngô Vương Tuấn P1) là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,878 gam; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ cứng màu cam, 01 pod màu xanh và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ được cuốn tròn (thu giữ của Huỳnh Thanh L) đều có dính ma túy loại Ketamine.

Quá trình điều tra xác định:

Lê Thị T, Huỳnh Thanh L và Lê Thị D là nhân viên tại quán Massage Queen, địa chỉ số X, phường Đ, quận L, thành phố H. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 11/10/2022, T, L và D ăn uống tại bờ hồ Z, địa chỉ ngõ X, quận Y, thành H. Khoảng 4 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn xong do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T rủ L và D mua ma túy “kẹo” và “ke” về để cùng sử dụng, L, D đồng ý. T, L và D thống nhất tiền mua ma túy hết bao nhiêu thì chia đều cho mỗi người. T nói để T rủ thêm P1 (cũng là nhân viên quán Massage Q) và thống nhất P1 là người được mời, không phải đóng góp tiền mua ma túy. Khoảng 4 giờ 25 phút cùng ngày, do T và D không biết chỗ mua ma túy nên L sử dụng số điện thoại 0945487xxx nhắn tin qua Telegram với một người phụ nữ tên Nga (có số điện thoại 0812.262.xxx) dùng tài khoản Telegram “@N” L lưu tên là “Noi com 3” sử dụng số điện thoại đăng ký tài khoản Telegram là 0562252xxx để đặt mua 4 viên ma túy “kẹo” và 1 chỉ ma túy “ke” với giá 5.000.000 đồng, hẹn hôm sau mới chuyển khoản thanh toán cho Nga vào số tài khoản do Nga cung cấp là 19035738595xxx ngân hàng Techcombank. Sau khi đặt mua được ma túy thì L thông báo cho D và T biết. Sau đó, D liên hệ đặt mua 3 bình bóng cười qua facebook.

Khoảng 05 giờ cùng ngày, T, L và D về phòng trọ của L tại phòng, phường Đ, phường L. Một lúc sau P1 đến. Sau đó có người vận chuyển đến cho D 03 bình

bóng cười mang lên phòng nhưng D chưa thanh toán tiền. T, L, D, P1 hút bóng cười đến khoảng 5 giờ 24 phút thì L nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0869254xxx thông báo ra nhận đơn hàng. Sau đó, L đi xuống tầng 1 gặp một người thanh niên mặc áo Grab (không xác định nhân thân, lai lịch) giao 01 túi nilong bên trong có 01 pod (thuốc lá điện tử) màu xanh được bọc dán kín bằng nilon. Sau khi nhận ma túy, L mang lên phòng đưa cho T mở ra thì thấy bên trong pod có 01 túi nilông màu trắng chứa ma túy Ketamine và 04 viên ma túy “kẹo”. Tiếp đó, T chia cho L, D và P1 mỗi người 1 viên ma túy “kẹo” rồi tất cả cùng sử dụng bằng hình thức uống với nước. Còn túi nilông chứa ma túy “ke”, T để ở thảm trên nền phòng. Sau đó L cất vào túi ma túy trên vào trong ngăn kéo tủ quần áo. Sau khi sử dụng ma túy “kẹo” xong, cả nhóm nằm nghe nhạc. Khoảng 30 phút sau, T lấy 01 thẻ cứng và tẩu hút cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, còn L lấy số ma túy “ke” trong ngăn kéo tủ và lấy đĩa sứ màu trắng (đĩa đựng thức ăn có sẵn tại phòng) rồi dùng khăn giấy đốt lửa hơi nóng đĩa sứ để “xào ke”, phần ma túy “ke” còn lại trong túi nilông thì để tại sàn nhà. Cả nhóm L, D, T tiếp tục sử dụng ma túy “ke” và nghe nhạc, riêng P1 không sử dụng ma túy “ke”. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, tất cả đã sử dụng hết số ma túy Ketamine đã xào nên L và T nhờ P1 xào nốt số ma túy “ke” còn lại để cả nhóm tiếp tục chơi, P1 đồng ý và cầm túi “ke” đang để dưới sàn nhà để chuẩn bị “xào”. Do thấy có lực lượng công an đến kiểm tra hành chính nên P1 đã cất luôn túi ma túy “ke” vào túi quần phía trước bên phải. Sau đó, tổ công tác Công an phường Mỹ Đình 2 tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Đối với người bán ma túy cho L, L khai người bán ma túy tên Nga sử dụng số tài khoản ngân hàng 19035738595xxx và số điện thoại 0812.262.xxx, sử dụng Telegram “@N beee” được L lưu là “Noi com 3” (sử dụng số điện thoại 0562252xxx để đăng ký mở ứng dụng Telegram). Cơ quan điều tra xác định chủ tài khoản ngân hàng là Nguyễn Thị N (Sinh năm: 2000; HKTT: thôn X, xã S, huyện T, tỉnh P). Tại cơ quan điều tra, chị N khai bản thân là người mở tài khoản số 19035738595xxx tại Ngân hàng Techcombank và sử dụng số điện thoại 0812262xxx đăng ký nhận mã OTP, còn số điện thoại 0562252xxx thì N không sử dụng và không biết là của ai. N khai không quen biết và không mua bán ma túy với L hay bất kỳ ai khác. Tiến hành cho đối chất giữa L với N để làm rõ mâu thuẫn, kết quả cả hai đều giữ nguyên lời khai. Đối với số điện thoại 0562252xxx, cơ quan điều tra xác định chủ thuê bao là Lê Thị Nguyệt M, sinh năm: 1980; HKTT: số X, phường T, quận Đ, TP H; Chỗ ở: Pxx, CT Y, phường L, quận Đ, TP H. Tại cơ

quan điều tra, chị M khai không đăng ký, không sử dụng số điện thoại trên, không biết Huỳnh Thanh L là ai. Tiến hành cho L nhận dạng chị M, kết quả L không nhận dạng được. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với số điện thoại 0869254xxx - số điện thoại của nam thanh niên đã vận chuyển hộp Pod có chứa ma túy cho L. Quá trình điều tra xác định chủ thuê bao là Nguyễn Chí Q, sinh năm: 2000; HKTT: TDP số X phường X, TP. T, tỉnh L. Tiến hành xác minh tại thành phố Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk được cung cấp Nguyễn Chí Q đã chuyển đi khỏi địa phương từ năm 2020, hiện không biết ở đâu. Do đó, cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với hành vi của Ngô Vương Tuấn P1, do P1 chỉ là người sử dụng ma túy, không biết nguồn gốc số lượng ma túy, không có sự bàn bạc, phân công trước với L, T và D nên hành vi chưa đến mức xử lý hình sự. Ngày 05/5/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P1 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt tiền: 750.000 đồng .

Ngày 08/12/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu xanh, gắn sim 0393946xxx cho Ngô Vương Tuấn P1 là chủ sở hữu. Sau khi nhận lại tài sản, P1 không có yêu cầu, đề nghị gì.

Quá trình điều tra bị cáo Huỳnh Thanh L, Lê Thị T và Lê Thị D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 155/CT-VKS ngày 13/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo Huỳnh Thanh L, Lê Thị T, Lê Thị D về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm trong phần luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm b, khoản 2, Điều 255; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 - đối với bị cáo T: Xử phạt bị cáo Lê Thị T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2022.

Áp dụng: điểm b, khoản 2, Điều 255; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 - đối với bị cáo D và bị cáo L: Xử phạt bị cáo

Lê Thị D từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2022.
Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh L từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2022.

* Về vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong có chữ ký giáp lai của Trần Thế A và giám định viên

+ 01 đĩa sứ hình tròn đã được niêm phong, có chữ ký đương sự Huỳnh Thanh L, cán bộ Tào Xuân Q1 và giám định viên.

Sung công quỹ nhà nước:

+ Số tiền 10.000đ;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh, số Imel 358688603228230, lắp 1 thẻ sim;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax màu xanh, số Imel 355320905615202, lắp 1 thẻ sim.

Trả lại cho bị cáo D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax màu vàng, số Imel 356714110266331, lắp 1 thẻ sim;

Các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù

hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, phù hợp với bản kết luận giám định số 7217/KLGĐ – PC 09 ngày 18/10/2022 ngày của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội và các biên bản, tài liệu khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ.

[3] Những chứng cứ trên đây đủ cơ sở xác định: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 11/10/2022, tại nhà trọ của Huỳnh Thanh L tại phòng số X, nhà số Y ngõ T, phường Đ, quận L, TP. H, Huỳnh Thanh L, Lê Thị T và Lê Thị D đã có hành vi tổ chức cho Ngô Vương Tuấn P1 và bản thân L, T và D cùng sử dụng ma túy loại ketamine (P1 không sử dụng), Methamphetamine và MDMA. Đến khoảng 09 giờ phút ngày 11/10/2022, tại phòng trọ của L, L, T và D đang tiếp tục tổ chức sử dụng 0,878 gam ma túy loại ketamine cho bản thân L, T và D thì bị tổ công tác Công an phường Mỹ Đình 2 kiểm tra hành chính, thu giữ vật chứng.

Hành vi của các bị cáo Huỳnh Thanh L, Lê Thị T và Lê Thị D đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an cho xã hội. Các bị cáo đều có đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội do vậy cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tính giáo dục để cải tạo bị cáo trở thành người tốt cho xã hội, tuy nhiên xét tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, khoản 1, Điều 51. Đối với bị cáo L và bị cáo D nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo, HĐXX thấy rằng: Các bị cáo phạm tội là đồng phạm giản đơn, tuy nhiên bị cáo T là người khởi xướng, các bị cáo L và D là người giúp sức và tham gia tích cực. Về nhân thân: các bị cáo L và D phạm tội lần đầu, đối với bị cáo T có nhân thân xấu cụ thể: Ngày 30/7/2018, Công an thành phố Ưông Bí, Quảng Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo L và bị cáo D.

Đối với người bán ma túy cho L, L khai người bán ma túy tên N sử dụng số tài khoản ngân hàng 19035738595xxx và số điện thoại 0812.262.xxx, sử dụng

Telegram “@N beee” được L lưu là “Noi com 3” (sử dụng số điện thoại 0562252xxx để đăng ký mở ứng dụng Telegram). Cơ quan điều tra xác định chủ tài khoản ngân hàng là Nguyễn Thị N (Sinh năm: 2000; HKTT: thôn X, xã S, huyện T, tỉnh P). Tại cơ quan điều tra, chị N khai bản thân là người mở tài khoản số 19035738595xxx tại Ngân hàng Techcombank và sử dụng số điện thoại 0812262xxx đăng ký nhận mã OTP, còn số điện thoại 05622524xxx thì N không sử dụng và không biết là của ai. N khai không quen biết và không mua bán ma túy với L hay bất kỳ ai khác. Tiến hành cho đối chất giữa L với N để làm rõ mâu thuẫn, kết quả cả hai đều giữ nguyên lời khai. Đối với số điện thoại 0562252xxx Q, cơ quan điều tra xác định chủ thuê bao là Lê Thị Nguyệt M (Sinh năm: 1980; HKTT: X, phường T, quận Đ, TP H; Chỗ ở: P.X, phường L, quận Đ, TP H). Tại cơ quan điều tra, chị M khai không đăng ký, không sử dụng số điện thoại trên, không biết Huỳnh Thanh L là ai. Tiến hành cho L nhận dạng chị M, kết quả L không nhận dạng được. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với số điện thoại 0869254xxx - số điện thoại của nam thanh niên đã vận chuyển hộp Pod có chứa ma túy cho L. Quá trình điều tra xác định chủ thuê bao là Nguyễn Chí Q (Sinh năm: 2000; HKTT: TDP số X phường X, TP. T, thành phố Đ). Tiến hành xác minh tại thành phố Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk được cung cấp Nguyễn Chí Q đã chuyển đi khỏi địa phương từ năm 2020, hiện không biết ở đâu. Do đó, cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với hành vi của Ngô Vương Tuấn P1, do P1 chỉ là người sử dụng ma túy, không biết nguồn gốc số lượng ma túy, không có sự bàn bạc, phân công trước với L, T và D nên hành vi chưa đến mức xử lý hình sự. Ngày 05/5/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P1 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt tiền: 750.000 đồng (BL 225).

Ngày 08/12/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu xanh, gắn sim 0393946xxx cho Ngô Vương Tuấn P1 là chủ sở hữu. Sau khi nhận lại tài sản, P1 không có yêu cầu, đề nghị gì.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn phạt tiền cho các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

+ 01 phong bì niêm phong có chữ ký giáp lai của Trần Thế A và giám định viên và 1 đĩa sứ hình tròn đã được niêm phong, có chữ ký của đương sự đương sự Huỳnh Thanh L, cán bộ Tào Xuân Q1 và giám định viên- cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh, số Imel 358688603228xxx, lắp 1 thẻ sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax màu xanh, số Imel 355320905615xxx, lắp 1 thẻ sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax màu vàng, số Imel 356714110266xxx, lắp 1 thẻ sim; số tiền 10.000 đồng – cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thanh L, Lê Thị T, Lê Thị D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b, khoản 2, Điều 255; Điều 38, điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lê Thị T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2022;

Áp dụng: điểm b, khoản 2, Điều 255; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 - đối với bị cáo L và bị cáo D:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh L 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2022;

Xử phạt bị cáo Lê Thị D 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2022;

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

* Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong có chữ ký giáp lai của Trần Thế A và giám định viên

+ 01 đĩa sứ hình tròn đã được niêm phong, có chữ ký đương sự Huỳnh Thanh L, cán bộ Tào Xuân Q1 và giám định viên.

Sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh, số Imel 358688603228xxx, lắp 1 thẻ sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax màu xanh, số Imel 355320905615xxx, lắp 1 thẻ sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax màu vàng, số Imel 356714110266xxx, lắp 1 thẻ sim; số tiền 10.000 đồng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng số 202 ngày 14/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và giấy nộp tiền vào tài

* Về án phí: Các bị cáo Huỳnh Thanh L, Lê Thị T, Lê Thị D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Kim Thanh

- Các bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TPHN;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Kim Thanh

